TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ -TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 276/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 11 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ – THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212,213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55,81,82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 260/2024/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 10 năm 2024 về việc: *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Lê Văn T,** sinh năm: 1984. Nơi ĐK HKTT: 17 AM 7, tổ 15, phường AHT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Phòng 509 CC B2 VVĐ, phường NHĐ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

- Bà **Lê Thị Phương T**, sinh năm: 1986. Nơi ĐK HKTT: 17 AM 7, tổ 15, phường AHT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. Nơi ở hiện nay: Phòng 509 CC B2 VVĐ, phường NHĐ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T kết hôn với nhau năm 2010 và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường AHT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011 ngày 15 tháng 01 năm 2011. Đây là cuộc hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2] Tại phiên hòa giải, ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định: Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống với nhau tại phòng 509 CC B2 VVĐ, phường NHĐ, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng cho đến nay. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là: bất đồng quan điểm, không hòa hợp nên thường xuyên cãi vã, vợ chồng không có tiếng nói chung, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai

bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không có kết quả. Nay ông bà xác định không còn yêu thương nhau nên đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn cho ông, bà.

[3] Xét yêu cầu xin ly hôn của ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T thì thấy: Hạnh phúc gia đình chỉ thật sự có được dựa trên sự yêu thương, tôn trọng, chung thủy quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, thế nhưng ông T, bà T lại không làm được điều này. Tại phiên hòa giải thì ông bà đều xác định không còn tình cảm với nhau. Xét thấy, hiện mâu thuẫn của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên việc chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông T, bà T là phù hợp quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định có 02 con chung là: Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày: 16/11/2011 và Lê Hoàng P sinh ngày: 08/4/2017. Thuận tình ly hôn, ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T thỏa thuận thống nhất giao 02 con chung: Lê Hoàng Bảo T và Lê Hoàng P cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền và lợi ích của con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung: ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Các vấn đề khác: ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[7] Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002993 ngày 22/10/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân***: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T. Giấy chứng nhận kết hôn số 05/2011 ngày 15 tháng 01 năm 2011 của Uỷ ban nhân dân phường AHT, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

****Về con chung***: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T về việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung Lê Hoàng Bảo T, sinh ngày: 16/11/2011 và Lê Hoàng P sinh ngày: 08/4/2017 cho ông Lê Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung lần lượt đủ 18 tuổi. Bà Lê Thị Phương T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu mức cấp dưỡng nuôi con.

**** Về tài sản chung:*** ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**** Về nợ chung:*** ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T xác định không có nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Lệ phí phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*ba trăm ngàn đồng y*) ông Lê Văn T và bà Lê Thị Phương T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002993 ngày 22/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND P.AHT, Q.Sơn Trà, TP Đà Nẵng.
- Sở Tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Văn Mạnh

\